

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST

Ngày: 07-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khương Duy và ông Nguyễn Thoại;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST - KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T (TFSVN); địa chỉ: Phòng 04-05, Tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, 67 L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu T – Nhân viên phòng thu nợ (*Giấy ủy quyền lập ngày 09/12/2020*), có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ QQ Long G; địa chỉ: Số 18A N, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Q - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2020, tại phiên hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn trình bày:

Các ngày 24/10/2018, 19/11/2018 và ngày 20/12/2018 Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T (*Sau đây viết tắt là Công ty T*) lần lượt giao kết 03 Hợp đồng tín dụng số 1000290961, số 5000033853 và số 5000034464 với Công ty TNHH Một

thành viên Thương mại Dịch vụ QQ Long G (Sau đây viết tắt là Công ty QQ Long G) cụ thể như sau:

1. Ngày giao kết 24/10/2018; Số hợp đồng 1000290961; Số tiền vay 324.000.000 đồng; Thời hạn vay (tháng) 84; Lãi suất ban đầu 6.99%/năm; Thời gian điều chỉnh lãi suất 03 tháng; Lãi suất hiện tại 10.80%/năm. Nợ gốc phải trả hàng tháng mỗi kỳ là 3.857.143 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên là sau 01 tháng kể từ ngày giải ngân.

2. Ngày giao kết 19/11/2018; Số hợp đồng 5000033853; Số tiền vay 1.355.000.000 đồng; Thời hạn vay (tháng) 84; Lãi suất ban đầu 6.99%/năm; Thời gian điều chỉnh lãi suất 03 tháng; Lãi suất hiện tại 9.60%/năm. Nợ gốc trả hàng tháng mỗi kỳ là 16.130.953 đồng. Kỳ trả nợ là ngày 05 của tháng tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên và các kỳ tiếp theo thực hiện mỗi tháng 01 lần.

3. Ngày giao kết 20/12/2018; Số hợp đồng 5000034464; Số tiền vay 1.759.000.000 đồng; Thời hạn vay (tháng) 84; Lãi suất ban đầu 6.99%/năm; Thời gian điều chỉnh lãi suất 03 tháng; Lãi suất hiện tại 9.45%/năm. Nợ gốc trả hàng tháng mỗi kỳ là 20.940.476 đồng. Kỳ trả nợ là ngày 05 của tháng tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên và các kỳ tiếp theo thực hiện mỗi tháng 01 lần.

Nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Tài sản đảm bảo: Công ty QQ Long G thế chấp 12 xe ô tô T tại Công ty T dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty QQ Long G, chi tiết các xe ô tô đang thế chấp:

STT	Biển kiểm soát	Số khung	Số máy
1	74A-087.41	MHKA4GF5VJJ000858	3NRH311463
2	74A-088.30	MHKA4GE5VJJ001082	3NRH321368
3	74A-087.74	MHKA4GE5VJJ001092	3NRH321494
4	74A-088.08	MHKA4GE5VJJ000895	3NRH318563
5	74A-088.38	MHKA4GE5VJJ000888	3NRH318681
6	74A-088.09	MHKA4GE5VJJ000900	3NRH318800
7	74A-091.36	MHKM5EE2VJK000165	1NRF437164
8	74A-089.98	MHKA4GE-5VJJ000993	H320277
9	74A-089.69	MHKA4GE-5VJJ000931	H319255
10	74A-089.06	MHKA4GE-5VJJ000988	H319818
11	74A-089.05	MHKA4GE-5VJJ000923	H319119
12	74A- 089.19	MHKA4GE-5VJJ000981	H320034

Từ sau khi giao kết các hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, Công ty QQ Long G thực hiện thanh toán đúng thỏa thuận cho Công ty T đến kỳ tháng 11/2019

cho tất cả các hợp đồng. Tính đến ngày 31/8/2022 Công ty QQ Long G còn nợ Công ty T tại các hợp đồng như sau:

1. Hợp đồng số 1000290961: nợ gốc 269.999.998 đồng; nợ lãi 59.812.230 đồng, lãi quá hạn 34.251.025 đồng. Tổng của hợp đồng 364.063.253 đồng.

2. Hợp đồng số: 5000033853: nợ gốc 1.161.428.540 đồng; nợ lãi 241.977.983 đồng, lãi quá hạn 141.507.909 đồng. Tổng của hợp đồng 1.544.914.432 đồng.

3. Hợp đồng số: 5000034464: nợ gốc 1.522.809.215 đồng; nợ lãi 321.781.615 đồng, lãi quá hạn 181.922.668 đồng. Tổng của hợp đồng 2.026.513.498 đồng.

Tổng cộng các khoản nợ của cả 03 hợp đồng: 3.935.491.183 (*Ba tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, một trăm tám mươi ba*) đồng. Trong đó: Nợ gốc 2.954.237.753 đồng; nợ lãi 623.571.828 đồng; Lãi quá hạn 357.681.602 đồng.

Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty QQ Long G có nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày 31/8/2022 là nợ: 3.935.491.183 (*Ba tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, một trăm tám mươi ba*) đồng; Trong đó: Nợ gốc 2.954.237.753 đồng; nợ lãi 623.571.828 đồng; Lãi quá hạn 357.681.602 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty QQ Long G thanh toán toàn bộ khoản tiền trong các hợp đồng nói trên.

Trường hợp không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ phải thanh toán của Công ty T theo hợp đồng đã ký kết.

* *Trong quá trình tố tụng, tại phiên hòa giải ngày 20/01/2022 bị đơn trình bày:* Trên cơ sở 03 hợp đồng tín dụng số 1000290961; số 5000033853 và số 5000034464 do Công ty QQ Long G ký hợp đồng vay vốn kinh doanh của Công ty T và thế chấp 12 chiếc xe ô tô như trình bày của Công ty T là đúng. Đến nay, Công ty QQ Long G còn nợ gốc là: 2.954.237.753 đồng. Do tình hình dịch bệnh nên Công ty gặp nhiều khó khăn, chưa thể trả được nợ cho Công ty T. Tuy nhiên, Công ty QQ Long G đề nghị Công ty T miễn, giảm bớt một phần lãi suất và tạo điều kiện về thời gian khoảng 03 tháng để Công ty QQ Long G thực hiện việc trả nợ và tất toán các hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Bị đơn, Công ty QQ Long G, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị, đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại: Số 18A Ngô Quyền, Phường 5, thành phố Đông Hà. Hiện nay Công ty vẫn trong tình trạng hoạt động. Bị đơn đã được niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng về quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên

đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn

Đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 293, 295, 298, 299, 317, 319, khoản 7 Điều 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 319 của Luật thương mại, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty QQ Long G có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T số tiền 3.935.491.183 (*Ba tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, một trăm tám mươi ba*) đồng; Trong đó: Nợ gốc 2.954.237.753 đồng; nợ lãi 623.571.828 đồng; Lãi quá hạn 357.681.602 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty QQ Long G thanh toán toàn bộ khoản tiền trong các Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Số hợp đồng 5000033853, ngày 19/11/2018 và Số hợp đồng 5000034464 ngày 20/12/2018 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay.

Trường hợp Công ty QQ Long G không trả được nợ thì Công ty T có quyền yêu cầu kê biên phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết; Buộc Công ty QQ Long G phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí phát sinh liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý và xác định quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Qua xác minh được biết: Bị đơn, Công ty TNHH QQ Long G hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị, đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại: Số 18A Ngô Quyền, Phường 5, thành phố Đông Hà. Xét thấy, tại thời điểm các hợp đồng tín dụng bị đơn đã giao kết hợp đồng với các thông tin về địa chỉ nêu trên. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án và mở phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn, không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày

20/12/2018 giữa Công ty T và Công ty QQ Long G được thể hiện bằng văn bản, ký kết bởi các chủ thể có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, đảm bảo cả về hình thức và nội dung nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận. Theo đó, Công ty T đã giải ngân khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018 là 324.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 là 1.355.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 là 1.759.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau khi ký hợp đồng, Công ty QQ Long G chỉ thanh toán đến kỳ trả nợ tháng 11/2019 cho tất cả các hợp đồng, cụ thể: Đã thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018 nợ gốc 54.000.002 đồng; nợ lãi 32.693.861 đồng; Lãi quá hạn 274.727 đồng; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 nợ gốc 193.571.460 đồng; nợ lãi 100.988.947 đồng; Lãi quá hạn 958.498 đồng và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 nợ gốc 236.190.785 đồng; nợ lãi 117.123.603 đồng; Lãi quá hạn 1.567.612 đồng. Tổng thanh toán 737.369.495 đồng.

Từ tháng 12/2019 đến nay Công ty QQ Long G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại các hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty QQ Long G phải trả tổng số nợ gốc 2.954.237.753 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận, buộc Công ty QQ Long G phải trả cho Công ty T số tiền nợ gốc 2.954.237.753 đồng.

Về lãi suất trong hạn:

Lãi suất được thỏa thuận trong 03 Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 là 6,99%/năm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản nợ lãi theo thỏa thuận, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi trong hạn tính đến ngày 31/8/2022 là: 623.571.828 đồng. Trong đó Hợp đồng số: 1000290961: nợ lãi 59.812.230 đồng; Hợp đồng số: 5000033853: nợ lãi 241.977.983 đồng và Hợp đồng số: 5000034464: nợ lãi 321.781.615 đồng.

Về lãi suất quá hạn:

Tại điểm 2.1.3 Điều 2 của hợp đồng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Tại điểm 1.2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 và Tại điểm 1.2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 đều quy định: “*Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn theo từng thời kỳ*”. Do Công ty QQ Long G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 19/11/2019 Công ty T chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn là có cơ sở.

Nợ lãi quá hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và quy định của Ngân hàng nhà nước. Vì vậy, có đủ cơ sở

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/8/2022 là: 357.681.602 đồng. Trong đó Hợp đồng số: 1000290961: nợ lãi quá hạn 34.251.025 đồng (10,08%/năm); Hợp đồng số: 5000033853: nợ lãi quá hạn 141.507.909 đồng (9,6%/năm) và Hợp đồng số: 5000034464: nợ lãi quá hạn 181.922.668 đồng (9,45%/năm). Công ty QQ Long G có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với các khoản nợ gốc kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nói trên giữa Công ty T và Công ty QQ Long G.

Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 Công ty QQ Long G đã thế chấp tài sản là các xe ô tô và đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh đối với 12 xe ô tô có số khung và số máy nói trên; nội dung và hình thức thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 293, 295, 298, 299, 317, 319, 320 Bộ luật Dân sự, Điều 9, Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu: Trường hợp Công ty QQ Long G không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty T được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 293, Điều 295, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 319 của Luật thương mại.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T.

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ QQ Long G có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T số tiền nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Hợp đồng tín dụng số 5000033853, ngày 19/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5000034464, ngày 20/12/2018 tính đến ngày 31/8/2022 là **3.935.491.183** đồng. Trong đó, nợ gốc

2.954.237.753 đồng; tiền lãi trong hạn tính đến ngày 31/8/2022 là: 623.571.828 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 31/8/2022 là: 357.681.602 đồng. Cụ thể như sau:

* Hợp đồng số 1000290961 ngày 24/10/2018: 364.063.253 đồng. Trong đó: Nợ gốc 269.999.998 đồng; nợ lãi 59.812.230 đồng, lãi quá hạn 34.251.025 đồng.

* Hợp đồng số 5000033853 ngày 19/11/2018: 1.544.914.432 đồng. Trong đó: Nợ gốc 1.161.428.540 đồng; nợ lãi 241.977.983 đồng, lãi quá hạn 141.507.909 đồng.

* Hợp đồng số: 5000034464 ngày 20/12/2018: 2.026.513.498 đồng. Trong đó: Nợ gốc 1.522.809.215 đồng; nợ lãi 321.781.615 đồng, lãi quá hạn 181.922.668 đồng.

- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ QQ Long G có nghĩa vụ tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi Công ty QQ Long G thanh toán toàn bộ khoản tiền trong các Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Số hợp đồng 5000033853, ngày 19/11/2018 và Số hợp đồng 5000034464 ngày 20/12/2018 theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ QQ Long G không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của các Hợp đồng tín dụng số 1000290961, ngày 24/10/2018; Số hợp đồng 5000033853, ngày 19/11/2018 và Số hợp đồng 5000034464 ngày 20/12/2018 thì, Công ty TNHH MTV Tài chính T Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, gồm 12 xe ô tô hiệu T mang tên chủ sở hữu Cty TNHH MTV DVTM QQ Long G, chi tiết các xe ô tô cụ thể như sau:

STT	Biển kiểm soát	Số khung	Số máy
1	74A-087.41	MHKA4GF5VJJ000858	3NRH311463
2	74A-088.30	MHKA4GE5VJJ001082	3NRH321368
3	74A-087.74	MHKA4GE5VJJ001092	3NRH321494
4	74A-088.08	MHKA4GE5VJJ000895	3NRH318563
5	74A-088.38	MHKA4GE5VJJ000888	3NRH318681
6	74A-088.09	MHKA4GE5VJJ000900	3NRH318800
7	74A-091.36	MHKM5EE2VJK000165	1NRF437164
8	74A-089.98	MHKA4GE-5VJJ000993	H320277
9	74A-089.69	MHKA4GE-5VJJ000931	H319255
10	74A-089.06	MHKA4GE-5VJJ000988	H319818
11	74A-089.05	MHKA4GE-5VJJ000923	H319119
12	74A- 089.19	MHKA4GE-5VJJ000981	H320034

2. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ QQ Long G phải chịu 110.709.800 đồng (*Một trăm mười triệu bảy trăm lẻ chín nghìn tám trăm đồng*) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Tài chính T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm 48.048.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000726 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương